
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA
MÔN LUẬT ĐẦU TƯ

A. CÁC NỘI DUNG TRỌNG TÂM

Chương 1: Những vấn đề chung về đầu tư và luật đầu tư

- Khái niệm đầu tư,
- Phân loại đầu tư
- Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật đầu tư
- Mối liên hệ giữa luật đầu tư, luật doanh nghiệp và các luật chuyên ngành

Chương 2: Chính sách đầu tư: đảm bảo đầu tư - ưu đãi đầu tư – hỗ trợ đầu tư.

- Khái niệm đảm bảo đầu tư, ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư
- Nội dung các biện pháp bảo đảm đầu tư
- Nội dung các biện pháp ưu đãi đầu tư
- Các biện pháp ưu đãi đầu tư về thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất
- Các biện pháp hỗ trợ đầu tư

Chương 3: Thủ tục đầu tư trực tiếp

- Các loại thủ tục đầu tư
- Thủ tục đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước
- Thủ tục đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư nước ngoài
- Thủ tục thẩm tra đầu tư
- Chuyển nhượng dự án
- Điều chỉnh, Tạm ngưng, gián tiến độ thực hiện dự án.

Chương 4: Quy chế pháp lý về đầu tư vào khu kinh tế đặc biệt

- Khái niệm và đặc điểm của khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế
- Điều kiện và thủ tục Thành lập khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế

- Ưu đãi đối với nhà đầu tư trong khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp
- Quản lý Nhà nước đối với các khu kinh tế

Chương 5 Quy chế pháp lý về đầu tư trực tiếp theo hợp đồng

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC).
- Hợp đồng xây dựng, kinh doanh, chuyển giao (BOT), xây dựng, chuyển giao, kinh doanh (BTO) và hợp đồng xây dựng, chuyển giao (BT).

Chương 6: Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước

- Khái niệm vốn Nhà nước và các loại vốn Nhà nước được kinh doanh
- Cơ quan quản lý, cơ quan thực hiện đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước
- Thu hồi vốn Nhà nước
- Trình tự thực hiện đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước.

Chương 7: Đầu tư ra nước ngoài

- Khái niệm Đầu tư ra nước ngoài
- Chủ thể đầu tư ra nước ngoài
- Điều kiện đầu tư ra nước ngoài
- Thủ tục đầu tư ra nước ngoài

B. CÁCH THỨC ÔN TẬP

- Về tài liệu, ngoài *Giáo trình Luật Đầu tư* của trường phát hành, học viên cần có các văn bản pháp luật tham khảo gồm những văn bản sau đây:

- [1] Luật Đầu tư 2005
- [2] Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- [3] Nghị định số 108/2009/nđ-cp của chính phủ ngày 27 tháng 11 năm 2009 về đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh - chuyển giao, hợp đồng xây dựng - chuyển giao – kinh doanh, hợp đồng xây dựng - chuyển giao (đã được sửa đổi, bổ sung theo nghị định số 24/2011/NĐ-CP ngày 5/4/2011)
- [4] Nghị định của Chính phủ số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 về đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao, hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh, hợp đồng xây dựng - chuyển giao. (được sửa đổi bởi Nghị định 24/2010/NĐ-CP sửa đổi)
- [5] Nghị định của Chính phủ số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 về khu công

ng nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- [6] Nghị định của Chính phủ số 78/2006/NĐ-CP ngày 9/8/2006 về việc đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.
- [7] Luật doanh nghiệp năm 2005.
- [8] Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, luật sửa đổi, bổ sung một số điều các luật về thuế 2014
- [9] Nghị định 218/2013/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- [10] Luật đất đai năm 2013.
- [11] Nghị định 45/2014/NĐ-CP về tiền sử dụng đất
- [12] Nghị định 46/2014/NĐ-CP về tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Về cách thức ôn tập cụ thể từng chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung về đầu tư và luật đầu tư

- Khái niệm đầu tư
 - Xác định được các khái niệm: đầu tư, nhà đầu tư, hoạt động đầu tư, dự án đầu tư, vốn đầu tư. (Xem Giáo trình trang 5-8, Điều 3 - Luật đầu tư 2005)
 - Phân biệt được khái niệm đầu tư với thương mại kinh doanh, đầu tư với kinh doanh. (Xem Giáo trình trang 5-8, Điều 3 Luật đầu tư 2005, Điều 3 Luật thương mại 2005, Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2005)
- Phân loại đầu tư
 - Xác định được các tiêu chí phân loại,
 - Với mỗi tiêu chí, xác định được các loại cụ thể (xem Giáo trình trang 8-12)
- Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật đầu tư
 - Xác định và phân biệt được các quan hệ do luật đầu tư điều chỉnh (xem trang 22-25 Giáo trình)

Chương 2: Chính sách đầu tư: đảm bảo đầu tư - ưu đãi đầu tư – hỗ trợ đầu tư.

- Khái niệm đảm bảo đầu tư, ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư
 - Xác định được khái niệm bảo đảm đầu tư (xem trang 65-67)
 - Xác định được khái niệm ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (xem trang 87-90)
- Nội dung các biện pháp bảo đảm đầu tư.

- Xác định được các nội dung: (xem điều 6-12 Luật đầu tư 2005)
- Bảo đảm quyền sở hữu hợp pháp (trang 76-77 Giáo trình)
- Bảo đảm đối xử bình đẳng giữa các nhà đầu tư (trang 77-79 Giáo trình)
- Bảo đảm cơ chế giải quyết tranh chấp từ hoạt động đầu tư (trang 79-82)
- Bảo đảm việc chuyển lợi nhuận và thu nhập hợp pháp ra nước ngoài (trang 82-83 Giáo trình).
- Bảo đảm quyền lợi của nhà đầu tư khi có sự thay đổi chính sách, pháp luật (trang 83-84 Giáo trình)
- Những biện pháp khác (Trang 85-87 Giáo trình).
- Nội dung các biện pháp ưu đãi đầu tư
 - Xác định được các Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (xem các điều 13-18 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, luật sửa đổi, bổ sung một số điều các luật về thuế 2014).
 - Xác định được các Ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (xem Luật đất đai 2013 và Nghị định 45/2014/NĐ-CP, Nghị định 46/2014/NĐ-CP).
- Các biện pháp hỗ trợ đầu tư
 - Xác định được các biện pháp hỗ trợ đầu tư (xem trang 118-126 Giáo trình)

Chương 3: Thủ tục đầu tư trực tiếp

- Các loại thủ tục đầu tư

Học viên phải nhận biết được các loại dự án

 - (1) không phải làm thủ tục đầu tư, (khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư 2005)
 - (2) làm thủ tục đăng ký đầu tư
 - dự án đầu tư trong nước (khoản 2 Điều 45 Luật Đầu tư 2005)
 - dự án đầu tư nước ngoài (khoản 1 Điều 46 Luật Đầu tư 2005)
 - (3) Làm thủ tục thẩm tra đầu tư (khoản 1 Điều 47 Luật Đầu tư 2005),
 - (4), phải có ý kiến chấp thuận chủ trương của thủ tướng chính phủ (điều 37 Nghị định 108/2006/NĐ-CP).
- Thủ tục đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước
 - Xác định được nội dung và hồ sơ đăng ký (Khoản 3 Điều 45 Luật Đầu tư 2005).
 - Cơ quan đăng ký: Điều 38-39 Nghị định 108/2006/NĐ-CP

- Thủ tục đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư nước ngoài
 - Xác định được nội dung và hồ sơ đăng ký (Khoản 2-3 Điều 46 Luật Đầu tư 2005).
 - Cơ quan đăng ký: Điều 38-39 Nghị định 108/2006/NĐ-CP
- Thủ tục thẩm tra đầu tư
 - Xác định được nội dung và hồ sơ đăng ký (Điều 48-48 Luật Đầu tư 2005).
 - Cơ quan đăng ký: Điều 38-39 Nghị định 108/2006/NĐ-CP
- Chuyển nhượng dự án
 - Xác định được các hình thức, điều kiện và thủ tục chuyển nhượng dự án (xem điều 66 Nghị định 108/2006/NĐ-CP)
- Điều chỉnh, Tạm ngưng, gián tiến độ thực hiện dự án.
 - Xác định được các hình thức, điều kiện và thủ tục (xem điều 67-69 Nghị định 108/2006/NĐ-CP)

Chương 4: Quy chế pháp lý về đầu tư vào khu kinh tế đặc biệt

- Khái niệm và đặc điểm của khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế
 - Nêu được khái niệm, đặc điểm và phân biệt được khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (xem trang 135-148 Giáo trình)
- Điều kiện và thủ tục Thành lập khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế
 - Xác định được các điều kiện thành lập, mở rộng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế (xem Điều 4-7 Nghị định 29/2008/NĐ-CP)
 - Biết thủ tục thành lập khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế (xem Điều 8-12 Nghị định 29/2008/NĐ-CP)
- Ưu đãi đối với nhà đầu tư trong khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp
 - Xác định được các loại ưu đãi (xem Điều 16 Nghị định 29/2008/NĐ-CP)
- Quản lý Nhà nước đối với các khu kinh tế
 - Xác định hệ thống cơ quan quản lý (xem Điều 36-37 Nghị định 29/2008/NĐ-CP)

Chương 5 Quy chế pháp lý về đầu tư trực tiếp theo hợp đồng

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC).
 - Khái niệm hợp đồng hợp tác kinh doanh (xem điều 3 Luật đầu tư 2005)

- Phân biệt hợp đồng hợp tác kinh doanh và hợp đồng liên doanh (xem trang 150-151 Giáo trình).
- Hợp đồng xây dựng, kinh doanh, chuyển giao (BOT), xây dựng, chuyển giao, kinh doanh (BTO) và hợp đồng xây dựng, chuyển giao (BT).
 - Khái niệm và phân biệt BOT, BTO và BT (xem Điều 3 Luật Đầu tư 2005, Điều 2 Nghị định 108/2009/NĐ-CP)
 - Lĩnh vực đầu tư theo phương thức BOT, BTO, BT (Điều 4 Nghị định 108/2009/NĐ-CP)
 - Vốn đầu tư (Điều 5-6 Nghị định 108/2009/NĐ-CP)
 - Trình tự, Thủ tục thực hiện đầu tư (Điều 9-37 Nghị định 108/2009/NĐ-CP)

Chương 6: Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước

- Khái niệm vốn Nhà nước và các loại vốn Nhà nước được kinh doanh
 - Xác định vốn Nhà nước và phân biệt được các loại vốn Nhà nước (khoản 10 Điều 3 Luật Đầu tư 2005, trang 206-209 Giáo trình)
- Cơ quan quản lý, cơ quan thực hiện đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước
 - Xác định được các cơ quan quản lý, và thực hiện đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước (xem trang 215-221 Giáo trình)
- Thu hồi vốn Nhà nước
 - Biết được cách thức thu hồi vốn (trang 239-240 Giáo trình)
- Trình tự thực hiện đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước.
 - Xác định được các bước thực hiện đầu tư, kinh doanh vốn Nhà nước (xem trang 240-244 Giáo trình)

Chương 7: Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài

- Khái niệm Đầu tư ra nước ngoài
 - Xác định được vai trò của đầu tư ra nước ngoài (xem trang 183-184 Giáo trình)
- Chủ thể đầu tư trực tiếp ra nước ngoài
 - Xác định các chủ thể được phép đầu tư ra nước ngoài (xem Điều 2 Nghị định 78/2006/NĐ-CP)
- Điều kiện đầu tư ra nước ngoài
 - Xác định các điều kiện đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (xem Điều 4 Nghị định 78/2006/NĐ-CP)

- Thủ tục đầu tư ra nước ngoài
 - Xác định được các bước thủ tục (xem Điều 9-19 Nghị định 78/2006/NĐ-CP)

C. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI KIỂM TRA

a/ Hình thức kiểm tra và kết cấu đề

Đề kiểm tra bao gồm ba phần:

- Phần 1: Câu hỏi lý thuyết
- Phần 2: Nhận định Đúng hay Sai,
- Phần 3: Bài tập tình huống hoặc xác định tình huống Đúng hay Sai theo quy định của pháp luật

Các câu hỏi này được rải đều ở các chương

b/ Hướng dẫn cách làm bài phần Nhận định Đúng hay Sai

- Học viên phải làm bài theo thứ tự sau:
 - Khẳng định câu hỏi là Đúng – Sai
 - Giải thích ngắn gọn là tại sao nhận định đó là Đúng - Sai,
 - Nêu căn cứ pháp lý, trích dẫn căn cứ pháp lý cho câu trả lời.
- Học viên không bắt buộc phải là theo thứ tự các câu hỏi. Câu nào dễ làm trước.

c/ Hướng dẫn làm bài phần câu hỏi lý thuyết

- Trước hết phải tìm yêu cầu của bài, gạch dưới và đọc thật kỹ để làm đúng và vừa đủ theo yêu cầu của bài. Làm thừa so với yêu cầu sẽ không được tính điểm.
- Chép bài người khác sẽ không được tính điểm.
- Nêu khái niệm, căn cứ pháp lý, trích dẫn căn cứ pháp lý → lập luận theo yêu cầu của câu hỏi

d/ Hướng dẫn làm bài phần Bài tập tình huống

- Trước hết phải tìm yêu cầu của bài, gạch dưới và đọc thật kỹ để làm đúng và vừa đủ theo yêu cầu của bài. Làm thừa so với yêu cầu sẽ không được tính điểm.
- Căn cứ pháp lý, trích dẫn căn cứ pháp lý → lập luận theo yêu cầu của câu hỏi

D. ĐỀ THI MẪU VÀ ĐÁP ÁN

Phần 1: Nhận định Đúng – Sai. Giải thích ngắn gọn

Câu hỏi:

Chỉ những dự án đầu tư vào các khu công nghiệp mới được hưởng ưu đãi đầu tư về địa bàn.

Trả lời:

Sai. (0,25)

Vì các dự án đầu tư vào các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cũng được hưởng ưu đãi về địa bàn(0,5), xem căn cứ pháp lý tại điều 28, Luật Đầu tư, Khoản 1, Điều 16 Nghị định 29/2009/NĐ-CP (0,25).

Phần 2: Câu hỏi lý thuyết

Câu hỏi:

So sánh thủ tục trực tiếp đầu tư trong nước và thủ tục đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

Trả lời:

- Học viên cần nêu được định nghĩa đầu tư trong nước, đầu tư ra nước ngoài (0,5)
- Chỉ ra điểm giống nhau giữa đầu tư trực tiếp trong nước và đầu tư trực tiếp ra nước ngoài ; đều là các hình thức đầu tư trực tiếp, nhằm mục đích kinh doanh, (0,25).

- Chỉ ra các điểm khác nhau:

+ Về điều kiện đầu tư: đầu tư trong nước nhà đầu tư được thực hiện đầu tư vào các lĩnh vực không cấm, đối với lĩnh vực có điều kiện thì phải tuân thủ điều kiện tương ứng; đầu tư trực tiếp ra nước ngoài phải thỏa mãn các điều kiện tại Điều 4 Nghị định 78/2006/NĐ-CP (ghi rõ các điều kiện này). (0,25)

+ Loại thủ tục đầu tư: đầu tư trong nước có 4 loại thủ tục: không đăng ký, đăng ký, thẩm tra, thẩm tra và có sự chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư ra nước ngoài có 3 loại thủ tục: đăng ký, thẩm tra, thẩm tra và có sự chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.(0,25)

+ cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư: Trong nước là UBND tỉnh hoặc Ban quản lý; ra nước ngoài là Bộ Kế hoạch và đầu tư.(0,25)

Nêu nhận xét của học viên (0,5) về những điểm giống và khác nhau.

Phần 3: Bài tập tình huống

Bài tập:

Cuối năm 2013, Ông Đại (quốc tịch Việt Nam, cư trú tại Bến Tre), bà Salena (Quốc tịch Italia) và công ty TNHH một thành viên Minh Hoàng có trụ sở tại Ninh Thuận (do ông Hoàng – một người cư trú tại Phan Rang Tháp Chàm làm chủ sở hữu) muốn cùng nhau thành lập một tổ chức kinh tế để thực hiện dự án sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu

tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận với quy mô dự án là 28 tỷ đồng Việt Nam. Trong đó ông Đại góp 30% vốn, Bà Salena góp 45% vốn còn công ty Minh Hoàng góp 25 % vốn.

- a. Anh chị hãy xác định hình thức đầu tư của dự án nói trên.
- b. Anh (Chị) hãy trình bày tóm tắt các thủ tục cần thiết và nêu căn cứ pháp lý cho các thủ tục đó để thực hiện dự án đầu tư nói trên theo Luật Đầu tư 2005.
- c. Hãy xác định các loại ưu đãi (nếu có) mà nhà đầu tư được hưởng khi thực hiện dự án

Trả lời:

a. Đây là dự án đầu tư trực tiếp dưới hình thức thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (0,25 điểm), theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật Đầu tư 2005 (0,25 điểm) vì hình thức này thành lập nên một tổ chức kinh tế (0,25 điểm), có nhà đầu tư nước ngoài là bà Salena tham gia (0,25 điểm).

b. Dự án này phải làm thủ tục đăng ký đầu tư (0,25) vì đây là dự án liên doanh (đầu tư nước ngoài), có quy mô vốn dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc dự án đầu tư có điều kiện theo quy định tại Điều 46 Luật Đầu tư 2005 (0,25). Dự án này do UBND tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đầu tư (0,25 điểm) theo quy định tại Điều 38 Nghị định 108/2006/NĐ-CP, Nhà đầu tư cần nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 46 Luật đầu tư đến Sở Kế hoạch và đầu tư để được cấp giấy chứng nhận (0,25).

c. Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (0,25) được thực hiện tại huyện Ninh Phước là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (0,25) theo quy định tại phụ lục 1, 2 Nghị định 108/2006/NĐ-CP. Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: theo điều 15, 16 Nghị định 218/2013/NĐ-CP thì được áp dụng mức thuế suất ưu đãi cao nhất 10% trong thời hạn 15 năm, được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Nhà đầu tư còn được ưu đãi về miễn tiền thuê đất để thực hiện dự án trong 15 năm (0,25), căn cứ Điều 19 Nghị định 46/2014/NĐ-CP.
